

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 21 - 10 - 2022

V/v xin ly hôn giữa anh Vũ Tuấn A và chị
Đồng Thị Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:
Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số xx, tổ dân phố x, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Đồng Thị Th, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số xx, tổ dân phố x, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Nam Định..

Tại phiên toà có mặt anh Tuấn A; vắng mặt chị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của anh Tuấn A thể hiện: Anh và chị Đồng Thị Th kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/9/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống, làm việc tại thị trấn Đ, huyện N. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và cách giáo dục con dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau. Anh Tuấn A cũng không còn nhận được sự tôn trọng từ vợ và gia đình nhà vợ. Vợ chồng cũng không nói chuyện được với nhau, cứ nói được 1-2 câu lại cãi nhau, trù chiết nhau, sự việc kéo dài trong một thời gian dài. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Gia đình cũng nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Hai vợ chồng cũng sống ly thân nhiều tháng nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Tuấn A xin ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh Vũ Tuấn A xác định vợ chồng có ba con chung là Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/10/2013; Vũ Hải Đ, sinh ngày 29/7/2018 và Vũ Khánh Lh, sinh ngày 17/02/2021, hiện đang ở cùng với hai vợ chồng. Sau khi ly hôn, Anh Tuấn A và chị Th đã thống nhất để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu Vũ Ngọc Bảo Tr, Vũ Hải Đ và Vũ Khánh Lh; anh Tuấn A có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng cho mỗi cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh Tuấn A không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị Th vắng mặt nhưng có lời khai thống nhất với ý kiến của anh Tuấn A về quá trình kết hôn, sinh sống. Chị Th cho rằng vợ chồng sống với nhau cũng có mâu thuẫn nhưng là những mâu thuẫn bình thường, không có gì lớn. Do anh Tuấn A ít quan tâm đến gia đình, vợ chồng đôi khi có những hiểu lầm không đáng có. Chị Th muốn vợ chồng cùng nhau thay đổi, sống cùng nhau để cùng xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái. Nay chị Th thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với anh Tuấn A. Về con chung: Chị Th cũng xác định vợ chồng có ba con chung và đã thống nhất về việc nuôi con chung như anh Tuấn A đã trình bày. Về tài sản chung: chị Th cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vũ Tuấn A: đề nghị HĐXX xử lý hôn giữa anh Vũ Tuấn A và chị Đồng Thị Th. Về con chung: Giao cho chị Đồng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng 03 cháu Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/10/2013; Vũ Hải Đ, sinh ngày 29/7/2018 và Vũ Khánh Lh, sinh ngày 17/02/2021; anh Tuấn A có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng cho mỗi cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành; áp dụng Điều 147 Bộ

luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí anh Tuấn Anh phải nộp là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà (có đề nghị xét xử vắng mặt) nên Toà án tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Tuấn A và chị Th trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/9/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh Tuấn A và chị Th có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống và cách nuôi dạy con cái dẫn đến vợ chồng thường cãi chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không của thiện được. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, anh Tuấn A đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với chị Th là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn A.

[3] Về con chung: anh Tuấn A và chị Th có ba con chung là Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/10/2013; Vũ Hải Đ, sinh ngày 29/7/2018 và Vũ Khánh Lh, sinh ngày 17/02/2021, hiện đang ở cùng với hai vợ chồng. Anh Tuấn A và chị Th đã thống nhất để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu Vũ Ngọc Bảo Tr, Vũ Hải Đ và Vũ Khánh Lh; anh Tuấn Anh có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng cho mỗi cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận của anh Tuấn A và chị Th.

[4] Về tài sản chung: Anh Tuấn Anh và chị Thanh không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Tuấn A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Tuấn A, cụ thể: Xử lý hôn giữa anh Vũ Tuấn A và chị Đồng Thị Th.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Giao cho chị Đồng Thị Th tiếp tục nuôi ba con chung là Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/10/2013; Vũ Hải Đ, sinh ngày 29/7/2018 và Vũ Khánh Lh, sinh ngày 17/02/2021. Hiện ba cháu đang ở với chị Th và anh Tuấn A; anh Vũ Tuấn A có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th là 1.500.000đ/tháng cho mỗi cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Vũ Tuấn A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tuấn A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000747 ngày 11/07/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, anh Tuấn A còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt anh Vũ Tuấn A; vắng mặt chị Đồng Thị Th. Anh Tuấn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND TT Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung

